

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2017

V/V “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Chính Nghĩa**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Lê** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà: **Phạm Bích Hồng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân công ty vận tải và chế biến than Đông Bắc - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1954; ĐKKHKT: Phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Phường Đ, quận M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu – Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên công ty Taxi Phú Bình, Đông Triều, Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Trước đây, chị và anh Đoàn Văn H là vợ chồng hợp

pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại xã T, huyện T, Quảng Ninh. Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh H đã xin ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều chấm dứt quan hệ vợ chồng bởi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2014/QĐST- HNGĐ ngày 11/6/2014. Trong khi chị và anh H xảy ra mâu thuẫn, chị có gặp và quen anh Nguyễn Ngọc L. Chị và anh L phát sinh tình cảm, chị đã có thai với anh L và sinh được một con trai tạm đặt tên là Nguyễn Ngọc Minh P vào ngày 20/02/2014. Mặc dù sinh con trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh H nhưng chị khẳng định Nguyễn Ngọc Minh P là con chung giữa chị và anh L. Chị và anh Linh đã tiến hành đưa con đi giám định tại trung tâm xét nghiệm LOCI ADN tại Hà Nội và kết quả giám định gen đã khẳng định anh Nguyễn Ngọc L là cha đẻ của Nguyễn Ngọc Minh P. Để đảm bảo quyền lợi cho con, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xác định anh Nguyễn Ngọc L là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Minh P.

Bị đơn – Anh Nguyễn Ngọc L có lời khai tại Tòa án như sau: Trước đây anh và chị Nguyễn Thị H có quan hệ bạn bè, sau đó thì phát sinh tình cảm dẫn đến chị H mang thai. Chị H sinh con vào ngày 20/02/2014 và đặt tên con là Nguyễn Ngọc Minh P. Anh và chị H đã mang con đến trung tâm xét nghiệm LOCI ADN tại phường Đ, quận G, thành phố Hà Nội để tiến hành xét nghiệm. Qua kết quả xét nghiệm đã có kết luận anh và cháu Nguyễn Ngọc Minh P có quan hệ huyết thống cha con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc Minh P, anh cũng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xác định cho anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Minh P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Anh Đoàn Văn H vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa án như sau: Anh và chị H kết hôn năm 1997 và đã ly hôn năm 2014 bằng Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trong Quyết định ly hôn, Tòa đã giao cho anh nuôi con chung Đoàn Văn T còn chị H được quyền nuôi dưỡng con chung Đoàn Đức M. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa anh và chị H còn có 01 con khác và anh được biết chị H đặt tên là P. Cháu P được sinh ra trước khi anh và chị H ly hôn nhưng khi anh yêu cầu chị H làm khai sinh cho con thì chị H không đồng ý và lấy lý do là có 03 con trai thì gia đình không tốt. Chị H muốn con mang họ mẹ và khát lần mãi việc khai sinh. Trong quá trình giải quyết việc ly hôn, anh cũng hơi nghi ngờ nhưng không có bằng chứng gì. Mặt khác do giữa anh và chị H không còn tình cảm nên anh cũng mặc kệ. Anh và chị H mặc dù trong thời kỳ hôn nhân có sinh cháu P nhưng qua việc chị H không chịu khai sinh theo họ anh và qua hình dáng bên ngoài thì anh cũng cảm nhận được cháu P không

giống anh. Nay anh lại được biết kết quả giám định gen thì anh cũng khẳng định cháu P không phải là con anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án xác định cha cho con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn H trước đây là vợ chồng hợp pháp. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị H và anh H đã xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Đông Triều chấm dứt quan hệ vợ chồng bởi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2014/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2014. Trong khoảng thời gian này, chị H cũng đã mang thai con thứ ba. Chị H sinh con và tạm đặt tên là Nguyễn Ngọc Minh P. Sau khi sinh con, chị H đã không tiến hành thủ tục khai sinh cho con và nói với anh H rằng nhà có 03 con trai thì sẽ không tốt. Điều này đã làm cho anh H nghi ngờ cháu P không phải là con chung của chị H và anh. Do đó tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, chị H được Tòa án giao nuôi dưỡng con chung Đoàn Đức M, còn anh H được giao nuôi dưỡng con chung Đoàn Văn T. Cũng trong khoảng thời gian chị H và anh H mâu thuẫn, chị H có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Ngọc L. Bản thân chị H đã biết rõ cháu P là con chung của chị và anh L. Vì vậy chị không muốn khai sinh cho cháu theo họ của anh H. Để khẳng định điều này, chị đã cùng anh L đưa cháu P đi giám định gen tại trung tâm xét nghiệm LOCI ADN tại phường Đ, quận G, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/7/2017 của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN đã khẳng định: ” Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngọc L và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngọc Minh P có cùng quan hệ huyết thống cha-con”. Kết luận này phù hợp với lời khai về sự nghi ngờ của anh H, phù hợp với lời khai của anh L về mối quan hệ giữa anh với chị H đã đủ cơ sở để khẳng định: Anh Nguyễn Ngọc L là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Minh P. Do đó yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thuộc trường hợp không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận

thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Ngọc L. Tuyên bố: Anh Nguyễn Ngọc L là cha đẻ cháu Nguyễn Ngọc Minh P, sinh ngày 20/02/2014 .

- Về án phí: - Căn cứ Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị H

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

